

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Dung, ông Mùa A Dê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên:

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Nguyễn Thị Hân.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954, nơi cư trú: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Hoàng Văn Đông, ông Đinh Văn Hải. Có mặt.

Ngày 08/5/2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 05/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024, đối với các bị cáo:

1. **Mùa A C**, sinh ngày 07/8/1977 tại huyện P, tỉnh S; nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A S và bà Sông Thị D (đều đã chết); có vợ là Tráng Thị P và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

2. **Tráng A C1**, sinh ngày 30/3/1994 tại huyện P, tỉnh S; nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện P, tỉnh S; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tráng A D và bà Thào Thị M; có vợ là Sông Thị C và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2023, Tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại bản S, xã S, huyện P, phát hiện Mùa A C và Tráng A C1 đang đi trên đường liên bản từ bản S về bản K nghi có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra phát hiện trong bàn tay trái của C có 01 gói nilon màu đen bên trong có 05 (năm) gói bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, 02 (hai) gói bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều đựng bột màu trắng nghi là ma túy. C và C1 khai nhận các gói trên là ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Trong quá trình điều tra, Mùa A C và Tráng A C1 khai nhận: Bản thân C và C1 đều nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2023, C đang ở nhà tại bản S, xã S thì C1 đến nhà rủ C đi vào khu vực thủy điện S, thuộc địa phận bản S, xã S để tìm mua ma túy về để sử dụng. C đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, C và C1 gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (*không biết tên, tuổi, địa chỉ*). Sau khi nói chuyện, C1 và C xin được của người phụ nữ 02 gói Heroin bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, mỗi người sử dụng một gói nhưng không hết, số Heroin thừa C và C1 đều gói lại. Sau khi sử dụng xong, C1 hỏi người phụ nữ dân tộc Mông "*còn ma túy nữa không*", người phụ nữ bảo "*còn*". C1 liền đưa cho C một tờ tiền 500.000 đồng, C lấy ra 1.000.000 đồng và đưa cho người phụ nữ đó, tổng số tiền 1.500.000 đồng. Người phụ nữ cầm tiền rồi đưa cho C1 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, C1 xin thêm ma túy, thì người phụ nữ này đưa cho C1 thêm 02 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu đen. Người phụ nữ tiếp tục đưa cho C 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, C cũng xin thêm ma túy thì người phụ nữ này đưa cho C 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu đen. Sau đó C1 đưa cho C cầm hộ 04 gói ma túy vừa mua và xin được với mục đích khi về đến nhà sẽ lấy lại để sử dụng riêng. C cầm 04 gói ma túy của C1 và 03 gói ma túy của C gói chung vào 01 mảnh nilon màu đen rồi cùng nhau đi về. Khi đến địa phận bản S thì bị tổ công tác của Công an huyện Phù Yên phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 17/12/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng. Kết quả:

- Vật chứng thu của Mùa A C: 03 gói tổng khối lượng 7,94g. Gói thứ nhất khối lượng 6,046g, lấy 0,288g làm mẫu gửi giám định kí hiệu CH, còn lại lưu kho 5,758g ký hiệu CH1. Gói thứ 2 khối lượng là 1,737g, lấy 0,264g làm mẫu gửi giám

định ký hiệu CH2, còn lại lưu kho 1,473g ký hiệu CH3. Gói thứ ba khối lượng 0,157g, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu CH4.

- Vật chứng thu của Tráng A C1: 04 gói tổng khối lượng là 1,928g. Gói thứ nhất khối lượng 1,072g, lấy 0,214g làm mẫu gửi giám định ký hiệu C, còn lại lưu kho 0,858g ký hiệu C1. Gói thứ hai khối lượng 0,473g, lấy 0,214g làm mẫu gửi giám định ký hiệu C2, còn lại lưu kho 0,353g ký hiệu C3. Gói thứ ba khối lượng 0,093g lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu C4. Gói thứ tư khối lượng 0,29g lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu C5.

Kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 21/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu ký hiệu CH, CH2, CH4, C, C2, C4, C5 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetyl morphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định CH = 0,288 gam, CH2 = 0,264 gam, CH4 = 0,157 gam, C = 0,214 gam, C2 = 0,12 gam, C4 = 0,093 gam, C5 = 0,29 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,868 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất".

Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo bị cáo Mùa A C về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Tráng A C1 về tội Tàng trữ phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; các Điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A C từ 05 năm 6 tháng đến 6 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tráng A C1 từ 22 tháng đến 26 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu huỷ toàn bộ vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

- Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo do thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như tại Cơ quan điều tra và nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến sự việc. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện nên vẫn mua ma túy về sử dụng. Bị cáo C1 là người rủ bị cáo C đi mua ma túy, do cũng nghiện nên C đồng ý ngay. Các bị cáo không có sự trao đổi, phân công nhiệm vụ mà chỉ cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo nào có bao nhiêu tiền thì mua bấy nhiêu ma túy để sử dụng riêng nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng ma túy mua được (*bị cáo C 7,94g Heroin, bị cáo C1 1,928g Heroin*). Bị cáo C cầm ma túy từ chỗ mua về nhà giúp bị cáo C1 nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với toàn bộ khối lượng ma túy của cả hai bị cáo (*9,868g Heroin*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Mùa A C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 và bị cáo Tráng A C1 theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Mùa A C phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo Tráng A C1 phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình có đông con và thuộc hộ nghèo. Sau khi bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ nội dung sự việc và thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mùa A C là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật và hiểu biết xã hội hạn chế, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tráng A C1 có 4 con nhỏ từ 3 tuổi đến 11 tuổi, vợ bị cáo là Sông Thị Câu

đang chấp hành án phạt tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HS-ST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên. Theo lời khai của bị cáo, các con của bị cáo đang do ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc. Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội và mong muốn được sớm trở về nuôi dưỡng các con. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết về nhân thân để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định các bị cáo đều có nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đều thuộc hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Các phong bì niêm phong vật chứng, các mảnh nilon gói ma túy và số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật không có giá trị, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Các bị cáo khai mua được của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại khu vực thủy điện S, thuộc địa phận bản S, xã S. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có căn cứ để điều tra và xử lý nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy bị thu giữ.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền không cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; các Điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Mùa A C 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38 và 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tráng A C1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Tráng A C1 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ Tráng A C1 và Mùa A C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 20 giờ 15 phút ngày 17 tháng 12 năm 2023 tại Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; gồm có: 02 (hai) túi nilon màu trắng bên trong chất nghi là hêrôin tạm giữ của Mùa A C ký hiệu CH1= 5,758g; CH3=1,473g+ 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất nghi là hêrôin tạm giữ của Tráng A C1 ký hiệu C1= 0,858g; C3=0,353g + 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở + 06 mảnh nilon

màu đen + 02 mảnh nilon màu xanh là vật chứng lưu kho tạm giữ của Tráng A C1 + Mùa A C sau khi cân tịnh” (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản hồi 09 giờ 30 phút ngày 09/4/2024 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/5/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THAHS CA huyện Phù Yên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam CA tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam